TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **49**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Điểu Hoàng
Ông Phạm Tuấn Anh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viển- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Mỹ L** - sinh năm 1979, "có mặt"
HKTT: Số 05, ấp Hòa Thuận, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, Đồng Nai.
-*Bị đơn:* Anh **Trần Việt T** – sinh năm 1979, "vắng mặt"
HKTT: Số 05, ấp Hòa Thuận, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, Đồng Nai.
Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1, trại Giam Huy Khiêm - địa chỉ: TT. Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Việt T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1998, nhưng đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Định; đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/3/2004. Vợ chồng

chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác nhau, anh T làm ra bao nhiêu tiền đều đưa cho những người phụ nữ đó chứ không mang về nhà nuôi con. Chị không nhờ chính quyền can thiệp nhưng có nhờ gia đình hai bên khuyên can và góp ý với anh T rất nhiều nhưng anh Th không thay đổi dẫn đến chị không tin tưởng anh T nữa. Vào ngày 12/8/2016 anh T phải đi tù vì tội "Trộm cắp tài sản", hiện đang chấp hành án 07 năm tù tại đội 21, phân trại I, trại giam Huy Khiêm, tỉnh Bình Thuận. Từ ngày anh T bị bắt đến nay, vợ chồng chị sống ly thân với nhau, chị phải chịu áp lực tinh thần, hàng xóm láng giềng thường bàn tán, xoi mói vì anh T đã ngoại tình còn đi tù, con cái bị khinh bỉ, gièm pha, ảnh hưởng rất nhiều đến tâm sinh lý của trẻ. Trong khi đó, bản thân chị phải làm lụng cật lực và vất vả nuôi 03 người con, tài sản và đất đai đã bán hết để bồi thường cho người bị hại. Chị và anh T không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đều không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

-Về con chung: Chị và anh T có 03 con chung trong đó có 01 con chung là Trần Quyết Thảo- sinh ngày 15/01/1999 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Còn lại 02 con chung chưa thành niên là Trần Công Thương- sinh ngày 12/7/2003 và Trần Công Thuận- sinh ngày 30/7/2007 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Chị và anh T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Trong biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08/8/2017 và đơn xin vắng mặt ngày 08/8/2017 bị đơn anh Trần Việt T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Định, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/3/2004. Trong thời gian chung sống anh và chị L chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên khi anh vào chấp hành án tại trại giam Huy Khiêm thì chị L không vào thăm nuôi, quan tâm đến anh, dần dần anh cảm thấy không còn tin tưởng chị L. Tình cảm của anh hiện nay không còn yêu thương chị L như trước nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh đồng ý với phần trình bày của chị L về 03 người con chung là Trần Quyết Thảo- sinh ngày 15/01/1999, Trần Công Thương- sinh ngày 12/7/2003 và Trần Công Thuận- sinh ngày 30/7/2007. Khi ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của các con muốn ở với ai thì ở, bản thân anh còn phải chấp hành án 05 năm nữa. Tuy nhiên anh có nguyện vọng được thăm nom, chăm sóc con sau khi chấp hành án xong vì anh không tin tưởng chị L sẽ chăm sóc con tốt.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Th xin vắng mặt vì hiện anh đang chấp án phạt tù nên không thể tham gia phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp. Vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân vì anh T đang phải chấp hành án phạt tù. Căn cứ Điều 19, 56 Luật Hôn nhân gia đình thì mục đích hôn nhân của vợ chồng chị L anh T đã không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên sau khi ly hôn. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh T chị L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Những kiến nghị là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Việt T có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Trần Việt T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Định; đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/3/2004. Như vậy hôn nhân của chị L và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh T và chị L đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình cách sống không hòa hợp, gia đình đã mất đi hạnh phúc. Từ năm 2016 đến nay anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị L xin ly hôn và anh Th đồng ý ly hôn. Xét tình

trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 03 con chung trong đó có 01 con chung là Trần Quyết Thảo- sinh ngày 15/01/1999 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Còn lại 02 con chung chưa thành niên là Trần Công Thương- sinh ngày 12/7/2003 và Trần Công Thuận- sinh ngày 30/7/2007 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc sau khi ly hôn và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét thấy con chung chưa thành niên của anh T và chị L đang được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt. Chị L có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hàng tháng và không vi phạm pháp luật. Nguyện vọng của con chung cũng muốn được ở với mẹ. Anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Xét yêu cầu về nuôi con của chị L là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị L về nuôi con, giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh T chị L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; khoản 1, Điều 228; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Mỹ L được ly hôn với anh Trần Việt T.

2)- Về con chung: Chị L và anh T có 03 con chung trong đó có 01 con chung là Trần Quyết Thảo- sinh ngày 15/01/1999 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Giao 02 con chung chưa thành niên là Trần Công Thương- sinh ngày 12/7/2003 và Trần Công Thuận- sinh ngày 30/7/2007 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh T nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh T chị L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Linh đã nộp ngày 28/6/2017 theo biên lai số 004276 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Định Quán;
-Chi cục THADS H. Định Quán;
-UBND xã Ngọc Định, H. Định Quán;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA